

Bản án số: 351/2020/HS-PT  
Ngày 31-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Anh

*Các Thẩm phán:*

Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Ông Bùi Đức Nam

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 235/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Đại H, Nguyễn Thanh L do có kháng cáo của các bị cáo H và L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**1. Nguyễn Đại H;** Sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: 257/40/27A, ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Viết H và bà Nguyễn Thị Diễm H1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/7/2019 - Có mặt.

**2. Nguyễn Thành L (tên gọi khác: Bì);** Sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Thường trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thành L và bà Hồ Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 1/Bản án số 153/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01(một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 2/Bản án số 49/2018/HSST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01

(một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 153/2017/HSST ngày 10/8/2017, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; Bị cáo chấp hành xong ngày 10/5/2019;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2019.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy đá nên Nguyễn Đại H rủ Nguyễn Thành L đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau, L đồng ý, sau đó cả hai đi cướp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2019, H điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59G1-742.90 chở L lưu thông trên đường số 208 thuộc ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi thì phát hiện chị Ngô Thị Ngọc L1 (sinh năm 1989) đang điều khiển xe gắn máy loại Elizabeth màu đỏ biển số 59C1-340.80. H điều khiển xe vision ép đầu xe của chị L1, L xuống xe dùng tay xô ngã xe của chị L1 rồi chiếm đoạt túi xách chị L1 đang đeo trên người và chiếc xe gắn máy biển số 59C1-340.80 của chị L1. Sau đó, H và L tẩu thoát, khi vừa qua cầu Xáng đoạn thuộc xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn thì H, L kiểm tra tài sản bên trong túi xách có 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu trắng. H và L bỏ lại túi xách và chiếc xe biển số 59C1-340.80. Còn điện thoại thì L lấy sử dụng nhưng sau đó đã đập bể vì sợ bị định vị.

Vụ thứ hai: Khoảng 19h30 ngày 16 tháng 6 năm 2019, H rủ L sử dụng xe honda hiệu Vision màu xanh biển số 59Y2-742.90 và chuẩn bị 01 đoạn thép nhọn dài khoảng 10cm tự chế, đi từ Quận 12 về Củ Chi để tìm xe gắn máy để cướp. Đi đến đoạn đường Đặng Thị Thưa thuộc ấp 3B, xã Tân Thạnh Đông thì phát hiện chị Nguyễn Thị Mỹ N (Sinh năm 2000) đang điều khiển xe gắn máy hiệu Vision biển số 59Y3-281.63. H và L đeo bám đến đồng ruộng thì ép xe chị N qua lề trái. L xuống xe dùng tay phải đánh một cái vào mặt chị N, hăm dọa kêu chị N “xuống xe” nhưng chị N không làm theo thì L vật chị N xuống đất, dùng hai tay tháo 02 chiếc nhẫn, 01 lắc vàng của chị N đang đeo trên tay. Cùng lúc này, H đến chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu OPPO F9 và dùng đoạn thép chuẩn bị sẵn từ trước cầm trên tay đâm một cái vào chân phải của chị N gây thương tích nhẹ. Sau đó H cướp xe biển số 59Y3-281.63 tẩu thoát, L điều khiển xe biển số 59G1-742.90 chạy theo sau. H và L về phòng trọ của H kiểm tra tài sản trong cốp xe vừa cướp được có số tiền 5.100.000 đồng và giấy tờ nhân thân của chị N.

H và L mang xe biển số 59Y3-281.63 cướp được nhờ Nguyễn Tiến C (sinh năm 1995) bán được 12.000.000 đồng. H cho C 1.000.000 đồng. Riêng 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 2 chỉ, một nhẫn vàng 18k trọng lượng 1 chỉ, một vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 1 chỉ bán được 2.000.000 đồng, một điện

thoại di động OPPO F9 H lấy sử dụng. Tiền có được do bán tài sản cướp được, H và L giữ tiêu xài chung.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2019, H điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 47M1-159.13 chở L lưu thông trên đường Đặng Thị Thura, thuộc ấp 4, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thấy được một người phụ nữ là chị Nguyễn Thị Kim Th (Sinh năm 1985) điều khiển xe Vision biển số 59Y3-306.87 chạy ngược chiều. H điều khiển xe quay lại và áp sát vào chị Th, L cầm bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị Th, L dùng chân đạp vào tay lái của chị Th làm chị Th té ngã. L nhảy xuống xe lục soát người chị Th và lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6s plus màu vàng trong túi quần của chị Th, sau đó lên xe Exciter để tẩu thoát. Trong khi đó H cướp chiếc xe Vision của chị Th rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường.

H và L mang xe biển số 59Y3-306.87 cướp được nhờ Nguyễn Tiến C bán được 12.000.000 đồng, H cho C 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 11.000.000 đồng H và L giữ tiêu xài chung. Riêng điện thoại di động Iphone 6s plus màu vàng do sợ định vị nên đã đập bỏ.

Ngoài ra, H và L khai còn cùng đồng phạm thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 21 giờ ngày 27/6/2019, Trần Hữu T điều khiển xe gắn máy hiệu wave màu đỏ không rõ biển số chở H, Trần Thanh S điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter biển số 47M1-159.13 chở L cùng đi kiếm tài sản lấy trộm bán chia nhau tiêu xài. Khi đi đến trước nhà trọ số 133B trên đường Nguyễn Kim Cương thuộc ấp 1A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi phát hiện có xe gắn máy hiệu Future biển số 59Y2-608.92 của bà Ngô Thị Kim L2 (sinh năm 1968) dựng trước cửa nhà không ai trông coi. H và L đi bộ vào dãy nhà trọ, H lấy trộm xe đẩy ra ngoài, L phụ đẩy phía sau xe cùng ra chỗ T và S đang đứng chờ rồi cả nhóm cùng tẩu thoát.

H và L mang xe biển số 59Y2-608.92 trộm được nhờ Nguyễn Tiến C bán được 4.200.000 đồng, L cho C 200.000 đồng, chia cho L, H, T, S mỗi người 800.000 đồng, còn lại 800.000 đồng L sử dụng mua đồ ăn và thẻ cào điện thoại sử dụng chung hết.

Bản Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Attila loại Elizabeth màu đỏ có giá 8.000.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 157 ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision có giá 35.000.000 đồng, 01 nhẫn trọng lượng 2 chỉ vàng 24K có giá 7.520.000 đồng, 01 nhẫn trọng lượng 1 chỉ vàng 18K có giá 2.835.300 đồng, 01 vòng đeo tay trọng lượng 01 chỉ vàng 18K có giá 2.835.300 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 có giá 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản: 53.190.600 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi,

Kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision có giá 38.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6s plus có giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 41.500.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 168 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, kết luận: chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại Future màu xám ghi, dung tích 125cm<sup>3</sup> có giá 13.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đại H, Nguyễn Thành L phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm d, đ Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại H 09 (Chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Đại H phải chịu về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2019.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm d, đ Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 10 (mười) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” là 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên giải quyết về trách nhiệm bồi thường dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 03 tháng 5 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Đại H, Nguyễn Thành L có

đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H, L giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện xét thấy các bản án ngày 10/8/2017 và ngày 30/3/2018 của Tòa nhân dân Quận 12 không được tính là tiền án để xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, tuy nhiên xét bị cáo L có nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Đại H làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Đại H tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo H, L đã có hành vi điều khiển xe gắn máy áp sát xe của bị hại rồi dùng vũ lực ngay lập tức làm các bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản. Từ ngày 31/5 đến ngày 29/6/2020, các bị cáo H, L đã thực hiện 03 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh chiếm đoạt của bà Ngô Thị Ngọc L1 01 xe gắn máy hiệu Attila Elizabeth; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Mỹ N 01 xe gắn máy hiệu Vision, số tiền 5.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, 01 nhẫn vàng 2 chỉ vàng 24K, 01 nhẫn vàng 1 chỉ vàng 18K, 01 vòng đeo tay 1 chỉ vàng 18K; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Kim Th 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt qua định giá là 102.690.600 đồng. Ngoài ra, vào ngày 27/6/2019, H và L còn cùng các đồng phạm Trần Hữu T và Trần Thanh S lén lút chiếm đoạt của bà Hồ Thị Thu H 01 xe gắn máy hiệu Honda Future. Giá trị tài sản chiếm đoạt qua định giá là 13.000.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 169; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Đại H, Nguyễn Thành L về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Đại H, Nguyễn Thành L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án

cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nên mức hình phạt tổng hợp 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo H và mức hình phạt tổng hợp 12 (mười hai) năm tù đối với bị cáo L là thỏa đáng, không nặng. Mặt khác, các bị cáo thực hiện tội “Cướp tài sản” từ hai lần trở lên, bị cáo L có nhân thân xấu nên cần mức án nghiêm như cấp sơ thẩm đã tuyên mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Đại H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa không cung cấp được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét. Đối với bị cáo Nguyễn Thành L, các bản án năm 2017, 2018 xét xử bị cáo cùng về hành vi “Trộm cắp tài sản” do bị cáo thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì được coi là không có án tích. Mặt khác, vai trò của bị cáo L trong vụ án này là đồng phạm bị lôi kéo, rủ rê nên cần xem xét giảm cho bị cáo L một phần hình phạt.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành L; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại H; không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thành L.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Nguyễn Thành L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Đại H chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại H.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành L và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58 ; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đại H** 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2019

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L** 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2019

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nguyễn Đại H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Trại tạm giam; (4)
- Bị cáo; (2)
- THADS huyện Củ Chi; (1)
- TAND huyện Củ Chi; (2)
- Công an huyện Củ Chi; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Anh**